

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 KHỎI THCS CỦA NGÀNH GIÁO DỤC QUẬN 3 NĂM HỌC 2022-2023

| STT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh |            | Trình độ chuyên môn     | Chuyên ngành        | Hộ khẩu thường trú                                              | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển |                         |               |           | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------|------------|-------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------|---------------|-----------|---------|
|     |                       | Nam                   | Nữ         |                         |                     |                                                                 | Vị trí đăng ký dự tuyển                | Đơn vị đăng ký dự tuyển | SỐ ĐIỆN THOẠI | Mã số     |         |
| 2   | THCS                  | 4                     | 5          | 6                       | 7                   | 11                                                              | 12                                     |                         | 13            | 14        | 15      |
| 1   | Dương Hùng Dũng       | 8/8/1991              |            | Đại học                 | SP Vật lý           | 70/6 Nguyễn Hữu Cánh, Khu Phước Hải, Long Thành, Đồng Nai       | Giáo viên Vật lý hạng III              | Hai Bà Trưng            | 0909864541    | THCSQ3-01 |         |
| 2   | Hoàng Ngọc Cát Tường  | 28/6/1986             |            | Đại học                 | SP Vật lý           | 137/9/17/5 ĐHT 23, Phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12              | Giáo viên Vật lý hạng III              | Hai Bà Trưng            | 0933896353    | THCSQ3-02 |         |
| 3   | Bùi Lâm Trúc Quỳnh    |                       | 20/4/1999  | Đại học                 | SP Ngữ văn          | Tổ dân phố 1, thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng | Giáo viên Ngữ văn hạng III             | Hai Bà Trưng            | 0326105774    | THCSQ3-03 |         |
| 4   | Phan Kiều Cát Như     |                       | 16/10/1998 | Đại học                 | SP Ngữ văn          | 240/6C Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3                     | Giáo viên Ngữ văn hạng III             | Lê Quý Đôn              | 0934027240    | THCSQ3-04 |         |
| 5   | Huỳnh Thị Trúc Phương |                       | 18/1/1999  | Đại học                 | SP Sinh học         | A15/17 Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh               | Giáo viên Sinh học hạng III            | Hai Bà Trưng            | 0903173861    | THCSQ3-05 |         |
| 6   | Hoàng Thị Mai Hằng    |                       | 4/8/1986   | Trung học chuyên nghiệp | Y sĩ đa khoa        | 26/121 Lê Thi Hồng, Phường 17, Quận Gò Vấp                      | Nhân viên y tế                         | Lương Thế Vinh          | 0908900297    | THCSQ3-06 |         |
| 7   | Nguyễn Linh Hoàng Vy  |                       | 19/5/1994  | Đại học                 | SP Ngữ văn          | 602/53 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh                | Giáo viên Ngữ văn hạng III             | Lê Quý Đôn              | 0977990547    | THCSQ3-07 |         |
| 8   | Huỳnh Nữ Trường An    |                       | 20/3/1980  | Trung cấp               | Điều dưỡng đa khoa  | 2347/62/4B Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8                      | Nhân viên y tế                         | Thăng Long              | 0817957450    | THCSQ3-08 |         |
| 9   | Đinh Thị Mỹ Hạnh      |                       | 7/8/1979   | Đại học                 | SP Toán học         | 184/12 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3                         | Giáo viên Toán hạng III                | Hai Bà Trưng            | 0708674409    | THCSQ3-09 |         |
| 10  | Nguyễn Thu Vân        |                       | 30/9/1983  | Trung cấp               | Điều dưỡng đa khoa  | 508 Phạm Văn Hai, Phường 3, Quận Tân Bình                       | Nhân viên y tế                         | Hai Bà Trưng            | 090344456     | THCSQ3-10 |         |
| 11  | Lê Nguyễn Như Ngọc    |                       | 30/9/1999  | Đại học                 | SP Tiếng Anh        | 14/22A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1                  | Giáo viên Tiếng Anh hạng III           | Hai Bà Trưng            | 0329235100    | THCSQ3-11 |         |
| 12  | Huỳnh Như Tuyền       |                       | 16/4/1993  | Đại học                 | Kế toán             | 37 lô D Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6                          | Nhân viên kế toán                      | TTGDNN-GDTX             | 0399991148    | THCSQ3-12 |         |
| 13  | Huỳnh Kim Phúc        |                       | 12/10/1999 | Đại học                 | SP Ngữ văn          | 108 Nguyễn Công Phương, Tổ 6, Phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi   | Giáo viên Ngữ văn hạng III             | Lương Thế Vinh          | 0796682578    | THCSQ3-13 |         |
| 14  | Dương Quỳnh Anh       |                       | 24/10/1998 | Đại học                 | Ngôn ngữ Anh        | 25 Đường 6B, Phường Phước Bình, Quận 9                          | Giáo viên Tiếng Anh hạng III           | Lê Quý Đôn              | 0799992577    | THCSQ3-14 |         |
| 15  | Nguyễn Huỳnh Đức Huy  | 24/9/1998             |            | Đại học                 | SP Toán học         | 49/11B Trần Văn Đang, Phường 9, Quận 3                          | Giáo viên Toán hạng III                | Hai Bà Trưng            | 0768162409    | THCSQ3-15 |         |
| 16  | Cao Tiên Thảo         |                       | 27/9/1998  | Đại học                 | SP Tiếng Anh        | 14 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10                                    | Giáo viên Tiếng Anh hạng III           | Bà Cờ                   | 0339557666    | THCSQ3-16 |         |
| 17  | Lê Nguyễn Trúc Quỳnh  |                       | 3/12/1998  | Đại học                 | SP Toán học         | 62/8 Ấp Long Thuận, Xã Long Trị, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An | Giáo viên Tiếng Anh hạng III           | Lương Thế Vinh          | 0344947677    | THCSQ3-17 |         |
| 18  | Tăng Bà Nam Phong     | 13/1/2000             |            | Đại học                 | Giáo dục thể chất   | B22.2 Lý Văn Phúc, Phường Tân Định, Quận 1                      | Giáo viên Giáo dục thể chất hạng III   | Lương Thế Vinh          | 0784145983    | THCSQ3-18 |         |
| 19  | Nguyễn Hoàng Việt     | 25/3/1984             |            | Đại học                 | SP Mĩ Thuật         | Ấp Nguyễn Quy - TT Cái Nước, Cái Nước, Cà Mau                   | Giáo viên Mĩ thuật hạng III            |                         | 0949771257    | THCSQ3-19 |         |
| 20  | Trương Phạm Hoàng Gia | 21/8/1987             |            | Đại học                 | Kế toán             | 254/98/12 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình                        | Nhân viên kế toán                      | Kiến Thiết              | 0937210887    | THCSQ3-20 |         |
| 21  | Lê Hải Hạnh           | 23/9/1984             |            | Đại học                 | SP Toán học         | 122/5/14/14 Tôn Đức, Phường 10, Quận 4                          | Giáo viên Toán hạng III                | Hai Bà Trưng            | 0971149638    | THCSQ3-21 |         |
| 22  | Trang Hà Nhi          |                       | 26/11/1998 | Đại học                 | Điều dưỡng          | 119/45C1 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6                        | Nhân viên y tế                         | Colette                 | 0901310428    | THCSQ3-22 |         |
| 23  | Nguyễn Thị Thanh Nữ   |                       | 24/9/1989  | Đại học                 | Toán-Tin            | 42C Lê Hồng Phong, Tân An, Hội An, Quảng Nam                    | Giáo viên Toán hạng III                | Lương Thế Vinh          | 0935240989    | THCSQ3-23 |         |
| 24  | Đỗ Thị Thanh Hiền     |                       | 3/9/1983   | Trung cấp               | Thư viện - thiết bị | 16/55/40 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3                   | Nhân viên thư viện - thiết bị          | Hai Bà Trưng            | 0775070933    | THCSQ3-24 |         |

|    |                        |            |            |           |                           |                                                                                        |                               |                   |            |           |  |
|----|------------------------|------------|------------|-----------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------|------------|-----------|--|
| 25 | Huỳnh Lê Hoàng Phúc    | 22/10/1996 |            | Đại học   | SP Toán học               | 210 Lô X C/c Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10                                             | Giáo viên Toán hạng III       | THCS Hai Bà Trưng | 0908154210 | THCSQ3-25 |  |
| 26 | Nguyễn Thị Hà Thanh    |            | 27/6/1999  | Đại học   | SP Tiếng Anh              | K27 Cư xá Vĩnh Hội, Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4                                      | Giáo viên Tiếng Anh hạng III  | Colette           | 0366332042 | THCSQ3-26 |  |
| 27 | Phan Thanh Vy          |            | 19/12/1995 | Cao đẳng  | Điều dưỡng                | 162 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh                                      | Nhân viên y tế                | Bạch Đằng         | 0356505749 | THCSQ3-27 |  |
| 28 | Đoàn Thu Liễu          |            | 23/9/1986  | Trung cấp | Y sĩ đa khoa              | D1/25/4 Ấp 4 Quốc lộ 50, Xã Đa Phước, Huyện Bình Chánh                                 | Nhân viên y tế                | Phan Sào Nam      | 0989475896 | THCSQ3-28 |  |
| 29 | Nguyễn Lê Phương Dung  |            | 21/10/1992 | Đại học   | SP Âm nhạc                | 95 Lầu 2 An Bình, Phường 6, Quận 5                                                     | Giáo viên Âm nhạc hạng III    | Kiến Thiết        | 0938086234 | THCSQ3-29 |  |
| 30 | Vô Minh Thuận          | 18/6/1991  |            | Đại học   | SP Âm nhạc                | 95 Lầu 2 An Bình, Phường 6, Quận 5                                                     | Giáo viên Âm nhạc hạng III    | Lê Quý Đôn        | 0792612504 | THCSQ3-30 |  |
| 31 | Ngô Dương Thủy         |            | 5/10/1992  | Đại học   | SP Hóa học                | Ấp Bình Hòa Đông, Xã Bình Nhì, Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang                      | Giáo viên Hóa hạng III        | Colette           | 0394534955 | THCSQ3-31 |  |
| 32 | Phan Thị Tiến          |            | 6/7/1985   | Đại học   | Kế toán                   | 7B/55 Thánh Thái, Phường 14, Quận 10                                                   | Nhân viên kế toán             | Phan Sào Nam      | 0906391528 | THCSQ3-32 |  |
| 33 | Trương Thị Mỹ Dung     |            | 23/5/1998  | Đại học   | Điều dưỡng                | 28/32A Nguyễn Như Lâm, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú                                | Nhân viên y tế                | Lê Quý Đôn        | 0904063523 | THCSQ3-33 |  |
| 34 | Cao Mai Phương         |            | 31/5/1991  | Đại học   | Ngôn ngữ Anh              | 2784/4/1A Ấp 5, Huỳnh Tấn Phát, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè                              | Giáo viên Tiếng Anh hạng III  | Bạch Đằng         | 0768657157 | THCSQ3-34 |  |
| 35 | Bùi Nguyễn Mai Vy      |            | 7/12/2000  | Đại học   | SP Tiếng Anh              | 269/4 Xã Vĩnh Thới, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp                                     | Giáo viên Tiếng Anh hạng III  | Lương Thế Vinh    | 0383455404 | THCSQ3-35 |  |
| 36 | Trần Thị Quế Trâm      |            | 9/8/1984   | Trung cấp | Thư viện - thiết bị       | 196 Cư xá đường sắt Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3                                       | Nhân viên thư viện - thiết bị | Phan Sào Nam      | 0988281903 | THCSQ3-36 |  |
| 37 | Lê Thị Thắm            |            | 27/3/1996  | Đại học   | SP Vật lý                 | 353/4/1 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp                                            | Giáo viên Vật lý hạng III     | Hai Bà Trưng      | 0362004472 | THCSQ3-37 |  |
| 38 | Nguyễn Thị Thanh Thủy  |            | 6/2/1974   | Trung cấp | Y sĩ đa khoa              | 69 KP2, Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức                                                   | Nhân viên y tế                | Bản Cờ            | 0767649382 | THCSQ3-38 |  |
| 39 | Trần Thị Thơ           |            | 8/7/1970   | Trung cấp | Thư viện - thiết bị       | 42 đường 12, Phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức                                       | Nhân viên thư viện - thiết bị | Bản Cờ            | 0908876483 | THCSQ3-39 |  |
| 40 | Nguyễn Thị Phương Diễm |            | 30/12/2000 | Đại học   | SP Ngữ văn                | 42 Trần Chánh Chiểu, Phường 14, Quận 5                                                 | Giáo viên Ngữ văn hạng III    | Lương Thế Vinh    | 0768637368 | THCSQ3-40 |  |
| 41 | Trương Xuân Ánh        |            | 6/5/1996   | Cao đẳng  | Kỹ thuật xét nghiệm Y học | 103/5/1 Thống Nhất, KP Thanh Giang 1, TT Phan Ri Cửa, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận | Nhân viên y tế                | Lê Lợi            | 0399330298 | THCSQ3-41 |  |
| 42 | Nguyễn Bảo Nhom        | 20/2/1990  |            | Đại học   | SP Vật lý                 | 435/21 Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh                                           | Giáo viên Vật lý hạng III     | Hai Bà Trưng      | 0989981484 | THCSQ3-42 |  |
| 43 | Phạm Thị Thủy Dương    |            | 26/11/1994 | Đại học   | SP Tiếng Anh              | K43 Cư xá Vĩnh Hội, Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4                                      | Giáo viên Tiếng Anh hạng III  | Hai Bà Trưng      | 0773718720 | THCSQ3-43 |  |
| 44 | Hà Thành Phong         | 4/2/1992   |            | Đại học   | SP Hóa học                | 198A Mã Lò, KP6, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân                                 | Giáo viên Hóa hạng III        | Colette           | 0902856034 | THCSQ3-44 |  |
| 45 | Nguyễn Quốc Hiệp       | 6/11/1990  |            | Đại học   | Toán-Tin                  | 20 Phạm Hồng Thái, Xã Đại Láo, Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng                                  | Giáo viên Toán hạng III       | Lương Thế Vinh    | 0979050947 | THCSQ3-45 |  |
| 46 | Bùi Sỹ Khanh           | 19/10/1983 |            | Đại học   | SP Toán học               | 248 Cách Mạng Tháng 8, Phường 10, Quận 3                                               | Giáo viên Toán hạng III       | Lương Thế Vinh    | 0824249192 | THCSQ3-46 |  |
| 47 | Mai Lạc Cẩn            |            | 19/8/2000  | Đại học   | SP Lịch sử                | 13A Đường 95 Ấp Bến Dò 2, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi                               | Giáo viên Lịch sử hạng III    | Lương Thế Vinh    | 0967051859 | THCSQ3-47 |  |
| 48 | Trần Nguyễn Thủy Vy    |            | 6/3/1999   | Đại học   | SP Toán học               | 113H/12 Nguyễn Duy, Phường 14, Quận 8                                                  | Giáo viên Toán hạng III       | Lương Thế Vinh    | 0903136609 | THCSQ3-48 |  |
| 49 | Vương Bình Khang       | 8/10/2000  |            | Đại học   | SP Tiếng Anh              | 42/1K Phó Cơ Điều, Phường 12, Quận 5                                                   | Giáo viên Tiếng Anh hạng III  | Lương Thế Vinh    | 0939465578 | THCSQ3-49 |  |
| 50 | Trần Thị Thanh Hằng    |            | 1/5/1993   | Đại học   | Văn học                   | 75 Triệu Quang Phục, Tổ 10, Phường Phú Đông, TP. Pkiku, Gia Lai                        | Giáo viên Ngữ văn hạng III    | Lương Thế Vinh    | 0353459789 | THCSQ3-50 |  |
| 51 | Lưu Phạm Tâm Minh      | 18/5/1999  |            | Đại học   | SP Tiếng Anh              | 105/35 Cao Thắng, Phường 17, Quận Phú Nhuận                                            | Giáo viên Tiếng Anh hạng III  | Hai Bà Trưng      | 0937557471 | THCSQ3-51 |  |
| 52 | Phạm Thành Vinh        | 11/6/2000  |            | Đại học   | SP Sinh học               | 202 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6                                                    | Giáo viên Sinh học hạng III   | Bạch Đằng         | 0703145643 | THCSQ3-52 |  |

|    |                           |           |            |           |                       |                                                                     |                              |                |            |           |  |
|----|---------------------------|-----------|------------|-----------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|------------|-----------|--|
| 53 | Cao Thị Mỹ Tài            |           | 18/10/1999 | Đại học   | SP Ngữ văn            | Tổ 11, Ấp Cổng Tre, Xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang | Giáo viên Ngữ văn hạng III   | Hai Bà Trưng   | 0393827945 | THCSQ3-53 |  |
| 54 | Lê Thị Văn                |           | 18/3/1982  | Thạc sĩ   | Ngữ văn               | 34/1A Đường 168, KP6, Phường Phước Long A, TP Thủ Đức               | Giáo viên Ngữ văn hạng III   | Hai Bà Trưng   | 0905715286 | THCSQ3-54 |  |
| 55 | Nguyễn Quỳnh Nga          |           | 24/5/1981  | Đại học   | SP Giáo dục chính trị | 70 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3                                     | Giáo viên GDCD hạng III      | Bạch Đằng      | 0908682078 | THCSQ3-55 |  |
| 56 | Trần Thị Mỹ Nhung         |           | 14/8/1999  | Đại học   | SP Toán học           | 37 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận 3                             | Giáo viên Toán hạng III      | Hai Bà Trưng   | 0783618962 | THCSQ3-56 |  |
| 57 | Bùi Thị Minh Anh          |           | 9/3/1999   | Đại học   | SP Tiếng Anh          | 38 Đường 702, Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11                          | Giáo viên Tiếng Anh hạng III | Bạch Đằng      | 0903337766 | THCSQ3-57 |  |
| 58 | Nghiêm Thị Trang          |           | 1/5/1997   | Đại học   | SP Ngữ văn            | Xã Hương Mạc, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh                          | Giáo viên Ngữ văn hạng III   | Hai Bà Trưng   | 0963891997 | THCSQ3-58 |  |
| 59 | Trần Đăng Khoa            | 31/7/1987 |            | Đại học   | SP Toán học           | 1351/16 Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp                        | Giáo viên Toán hạng III      | Hai Bà Trưng   | 0932987000 | THCSQ3-59 |  |
| 60 | Vũ Nguyệt Anh             |           | 12/8/1997  | Đại học   | SP Âm nhạc            | Số 7 Ngõ 34 Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội       | Giáo viên Âm nhạc hạng III   | Lê Quý Đôn     | 0986667453 | THCSQ3-60 |  |
| 61 | Võ Nguyễn Thụy Hồng Phước |           | 30/12/1990 | Trung cấp | Điều dưỡng đa khoa    | 240/23/19/8 HT13, KP7, Phường Hiệp Thành, Quận 12                   | Nhân viên y tế               | Đoàn Thị Điểm  | 0989971612 | THCSQ3-61 |  |
| 62 | Lê Thị Ngọc Hạnh          |           | 25/7/1987  | Đại học   | Kế toán               | 15/102 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11                                  | Nhân viên kế toán            | Lương Thế Vinh | 0932044749 | THCSQ3-62 |  |
| 63 | Trần Minh Hoàng Oanh      |           | 28/7/1986  | Đại học   | Kế toán               | 12/11 Ấp Nam Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn                         | Nhân viên kế toán            | Bàn Cờ         | 0935277068 | THCSQ3-63 |  |
| 64 | Nguyễn Trần Phong         | 4/10/1989 |            | Thạc sĩ   | Toán ứng dụng         | Xã Thanh Đức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An                           | Giáo viên Toán hạng III      | Hai Bà Trưng   | 0908170020 | THCSQ3-64 |  |

**Tổng cộng danh sách ứng viên khối Tiểu học có 64 người./.**

#### HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Lưu ý: Các ứng viên rà soát các cột nếu có sai sót liên hệ gấp cô Dì: 0938097783 để chỉnh sửa.

Lịch thi tuyển dụng: Thứ bảy, ngày 17/9/2022 lúc 7 giờ 30 tại trường THCS Bàn Cờ, số Số 16, Đường số 3, Cư xá Đô Thành, Phường 4, Quận 3